

Bản án số: 01/2020/HS-PT
Ngày: 23-10-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Ngọc Bính, Ông Trần Văn Thái.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 23/2020/TLHS-PT ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo Ky Hừ B và Vàng Hừ Đ, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu đối với bản án số 36/2020/HSST ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Bị cáo bị kháng nghị:

Họ và tên: **Ky Hừ B**; sinh năm 1990 tại: xã M, huyện M, tỉnh L; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: bản P, xã M, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ học vấn: không được đi học; dân tộc: La Hủ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông: Ky Xá Đ (đã chết) và con bà Lò Mì N, sinh năm 1967; có chồng: Vàng Hừ Đ, sinh năm 1988 (là bị cáo trong cùng vụ án) và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/02/2020; bị cáo vắng mặt.

Bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị

Họ và tên: **Vàng Hừ Đ**; sinh năm 1988 tại: xã M, huyện M, tỉnh L; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: bản P, xã M, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ học vấn: không được đi học; dân tộc: La Hủ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông: Vàng A X (đã chết) và con bà Pờ Hu B, sinh năm 1959; có vợ: Ky Hừ B, sinh năm 1990 (là bị cáo trong cùng vụ án) và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: không; Tiền sự: không. Nhân thân: ngày 17/3/2013 Vàng Hừ Đ đã bị xử phạt 34 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong ngày 07/10/2015 (đã được xóa án tích). Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/02/2020; bị cáo vắng mặt.

Người bào chữa cho hai bị cáo: ông Nguyễn Công Hưởng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 12/12/2019, Vàng Hừ Đ trên đường đi làm nương về thì gặp và hỏi mua được của một người đàn ông, người dân tộc Mông (Đ không biết tên, địa chỉ) một gói thuốc phiện và một nắm thuốc cảm ký hiệu APC với giá 600.000 đồng. Về nhà Đ lấy gói thuốc phiện chia làm hai gói nhỏ cất giấu trong người. Khoảng 8 giờ ngày 13/12/2019 Đ đưa một gói thuốc phiện và 8 viên thuốc cảm APC cho Ky Hừ B (vợ của Đ) cất giữ và nói với B đừng bán để hút. Khoảng 18 giờ cùng ngày B chia gói thuốc phiện Đ đưa cho thành 3 gói đều nhau với mục đích ai hỏi mua thì bán lấy tiền chi tiêu cho gia đình và không nói cho Đ biết. Khoảng 19 giờ cùng ngày Đ lấy gói thuốc phiện ra hút, trong lúc Đ đang hút thì có Đào Minh T đến gặp Đ hỏi mua thịt cây, thấy Đ đang hút thuốc phiện T xin hút cùng, Đ đồng ý. Cả hai cùng nhau nằm hút thuốc phiện còn B nằm trên giường ngủ với con không biết. Khi Đ và T đang hút thuốc phiện thì có Lý Trùy P đi thẳng vào giường B đang ngủ gọi B dậy đưa cho B 100.000 đồng hỏi mua thuốc phiện, B nhận tiền và đi xuống bếp P cũng đi theo. Tại bếp B đưa cho P một gói thuốc phiện và 05 viên thuốc cảm APC. Bán thuốc phiện cho P xong B lên giường ngủ với con còn P đến chỗ Đ và T nói với Đ bằng tiếng Hà nhì việc mua thuốc phiện của vợ Đ và hỏi mượn Đ bàn đèn để hút thuốc phiện. Vàng Hừ Đ lấy một bộ bàn đèn đưa cho P và bảo P xuống bếp sử dụng. P xuống bếp lấy một tấm bạt chải ra nằm hút thuốc phiện một mình. Đ và T tiếp tục nằm hút thuốc phiện và không biết việc mua bán giữa P và B. Đến 23 giờ cùng ngày khi P đang nằm hút thuốc phiện thì có hai người bạn của P là Lù Ga C và Lý Hà X, cùng một người đàn ông (người La hủ, X, C, P không biết họ tên, địa chỉ) đi vào bếp nhà Đ, X hỏi P mua thuốc phiện ở đâu, P trả lời mua của vợ Đ. X đưa 200.000 đồng cho C và cả hai cùng nhau đến gặp B, gọi B dậy. C đưa cho B 200.000 đồng và B đưa cho C hai gói thuốc phiện cùng 3 viên thuốc cảm APC. Sau đó X và C quay xuống bếp cùng P và người đàn ông lạ nằm hút thuốc phiện. Khoảng hơn 02 giờ ngày 14/12/2019 do hết thuốc cảm P lên nhà gặp B để hỏi xin thuốc cảm, thấy B ngủ say bên cạnh là túi vải có tiền, P đã lấy trộm túi tiền và đi về. Phát hiện mất tài sản ngày 14/12/2019 Đ đến trình báo công an về việc nghi ngờ P chính là người đến nhà Đ đã lấy tiền, đồng thời giao nộp hai bộ bàn đèn, Đ khai một bộ cho P mượn để hút thuốc phiện trong bếp nhà Đ và một bộ Đ và T cùng hút thuốc phiện trên nhà Đ. Quá trình triệ tập Lý Trùy P đến làm việc, P khai nhận toàn bộ sự việc mua thuốc phiện giữa P và B, đồng thời khai ra việc B bán thuốc phiện cho hai đối tượng C và X. Ngày 17/12/2019 Vàng Hừ Đ, Ky Hừ B bị triệu tập và cả hai đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của P.

Tang vật thu giữ gồm 2 bộ bàn đèn tự tạo dùng hút thuốc phiện, 1,37 gam chất màu đen vón cục dạng than (lấy trong hai bộ bàn đèn) đã trích hết gửi đi giám định, cùng số tiền 300.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 7745/C09-TT2, ngày 31/12/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an đã kết luận: Mẫu chất màu đen vón cục dạng than gửi giám định là sỏi thuốc phiện. Hàm lượng Morphine trong mẫu là 0,057%.

Bản án hình sự sơ thẩm số 36/HSST ngày 05/8/2020 của Tòa án nhân dân Huyện Mường Tè đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Ky Hừ B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; Điều 54; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ky Hừ B 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Tuyên bố bị cáo Vàng Hừ Đ phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vàng Hừ Đ 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Ngày 10/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè quyết định kháng nghị phúc thẩm số 443/QĐ-VKS-MT, kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2020/HSST ngày 05/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, nội dung:

- Hội đồng xét xử căn cứ Điều 58; Điều 50; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ky Hừ B 05 năm tù là áp dụng pháp luật không đúng;

- Tăng hình phạt đối với bị cáo Ky Hừ B theo đúng khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm :

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu giữ nguyên các nội dung trong quyết định kháng nghị. Phát biểu quan điểm, kết luận về vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự chấp nhận kháng nghị, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu ban hành theo đúng qui định tại Điều 336, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm đều được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, trước khi mở phiên tòa phúc thẩm các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến gì. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Về tố tụng: Các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo vắng mặt, Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Xét thấy các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt; sự vắng mặt này không gây cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của hai bị cáo Ky Hừ B, Vàng Hừ Đ tại phiên tòa sơ thẩm hoàn toàn trùng khớp, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 13/12/2019, Ky Hừ B đã bán một gói thuốc phiện cho Lý Trùy P với giá 100.000 đồng, đến khoảng 23 giờ cùng ngày B tiếp tục bán hai gói thuốc phiện cho Lù Ga C với giá 200.000 đồng. Cùng trong ngày 13/12/2019, tại nhà của mình Vàng Hừ Đ cho Đào Minh T hút thuốc phiện cùng, sau đó thấy P bảo mua thuốc phiện của B và hỏi mượn bộ bàn đèn, Đ đã lấy cho P mượn một bộ bàn đèn và bảo P xuống bếp nhà Đ sử dụng. Cá nhân mỗi bị cáo đều thực hiện hai lần hành vi bán trái phép chất ma túy, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy cho hai đối tượng khác nhau về không gian, thời gian, địa điểm; hành vi phạm tội của mỗi bị cáo độc lập. Vì vậy, cấp sơ thẩm xét xử và kết tội: bị cáo Ky Hừ B tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Vàng Hừ Đ tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè về việc trong phần quyết định tại bản hình sự sơ thẩm số 36/2020/HS-ST ngày 05/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mường Tè: Căn cứ áp dụng Điều 58; Điều 50; khoản 1 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ky Hừ B 05 năm tù.

Tòa án nhân dân huyện Mường Tè mở phiên tòa xét xử và tuyên án ngày 05/8/2020; Ngày 10/8/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè ban hành kháng nghị. Ngày 28/8/2020 Thẩm phán chủ tọa phiên tòa có văn bản đính chính bản án “.. căn cứ các Điều 38, Điều 50; Điều 54; khoản 1 Điều 251; điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự ... nay sửa căn cứ các Điều 38, Điều 50; Điều 54; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự....”. Qua kiểm tra bản án, biên bản nghị án về căn cứ áp dụng pháp luật đối với bị cáo Ky Hừ B đều không có ghi căn cứ áp dụng “ Điều 58; khoản 1 Điều 251” như vậy Bản án có sai sót, nhầm lẫn đã được sửa nhưng vẫn có Thông báo đính chính bản án là không đảm bảo trình tự pháp luật, gây bất lợi cho bị cáo, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mường Tè cần nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm, do vậy kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè có căn cứ cần chấp nhận.

Về việc áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Ky Hừ B: Căn cứ toàn bộ diễn biến vụ án, lời khai của các bị cáo đều thể hiện ngày 14/12/2019 Vàng Hừ Đ trình báo mất trộm tài sản và nghi Lý Trùy P đã trộm cắp, cơ quan điều tra đã triệu tập Phạ. Tại cơ quan điều tra Lý Trùy P đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản đồng thời khai ra việc mua bán ma túy với B và được Đ cho sử dụng ma túy tại bếp, cũng như chứng kiến việc Đ và T cùng sử dụng ma túy trong nhà Đ và hai đối tượng C và X có mua ma túy với B; Lời khai của P còn phù hợp với lời khai của X và C lập ngày 15/12/2019; Từ lời khai của P, X, C cơ quan điều tra triệu tập bị cáo Đ và bị cáo Ky Hừ B ngày

17/12/2019. Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo Ky Hừ B đã bị phát hiện trước khi bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết này là không có căn cứ pháp luật.

Xét bản thân bị cáo Ky Hừ B là người dân tộc thiểu số, ít người (người dân tộc La Hủ), sinh sống ở nơi có điều kiện văn hóa xã hội đặc biệt khó khăn, hoàn cảnh kinh tế gia đình cũng rất khó khăn: chồng nghiện hút ma túy, gia đình Đng con, các con quá nhỏ; bản thân bị cáo không được đi học nên nhận thức xã hội bị hạn chế dẫn đến nhận thức pháp luật cũng hạn chế và có phần lạc hậu; ngay sau khi bị triệu tập đến cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ nội dung sự việc không có sự che giấu tội phạm, góp phần giúp cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án đây là tình tiết *“người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc giải quyết vụ án”* theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Với hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, hơn nữa xét hoàn cảnh gia đình bị cáo có hai vợ chồng cùng bị xét xử trong cùng vụ án và nhân thân của bị cáo cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Ky Hừ B hưởng mức án thấp dưới khung hình phạt vừa thể hiện sự khoan hồng của nhà nước ta đối với phụ nữ nhất là phụ nữ nuôi con nhỏ. Do đó hình phạt 05 năm tù đối với bị cáo B mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đã phù hợp, đủ răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung.

Trong vụ án còn có bị cáo Vàng Hừ Đ không có kháng cáo, không bị kháng nghị, là chồng của bị cáo Ky Hừ B, cũng là nguyên nhân để bị cáo B phạm tội, nay cấp sơ thẩm đã xét xử về tội danh, mức hình phạt phù hợp cần giữ nguyên.

Với những nhận định trên xét thấy quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu có căn cứ, cấp phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng Hình sự chấp nhận một phần kháng nghị, sửa bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, sửa bản án sơ thẩm số 36/2020/HS-ST, ngày 05/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mường Tè về căn cứ áp dụng pháp luật như sau:

1. Tuyên bố bị cáo Ky Hừ B phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*, bị cáo Vàng Hừ Đ phạm tội *“Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”*

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ky Hừ B 05 (Năm) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2; Điều 38; Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vàng Hừ Đ 07 (Bảy) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Các quyết định khác của bản án số 36/2020/HS-ST ngày 05/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 23/10/2020).

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Mường Tè;
- TAND huyện Mường Tè;
- Công an huyện Mường Tè;
- Các bị cáo;
- Chi cục THA huyện Mường Tè;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà